

DỰ THẢO

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: .../2026/QH16

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường
sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Sau khi xem xét Tờ trình số .../TTr-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số .../BC-UBKT16 ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Báo cáo số .../BC-UBTVQH16 ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, chỉnh lý và giải trình về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, tài liệu liên quan và ý kiến của đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 2,3,4,5,6 Điều 2 Nghị quyết 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (sau đây gọi là Dự án) như sau:

2. Phạm vi, quy mô, hình thức đầu tư:

a) *Phạm vi:* điểm đầu tại vị trí nối ray qua biên giới (tỉnh Lào Cai), điểm cuối tại ga Nam Hải Phòng (thành phố Hải Phòng); chiều dài tuyến chính khoảng 362,954 km; chiều dài các tuyến nhánh khoảng 62,935 km; đi qua địa phận 06 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Phòng;

b) *Quy mô:* đầu tư mới đường đơn đoạn từ ga Lào Cai đến ga Bắc Hồng, đường đôi đoạn ga Bắc Hồng đến ga Nam Hải Phòng và đoạn từ ga Yên Viên đến ga Gia Lâm, khổ 1.435 mm; vận chuyển chung hành khách, hàng hóa; tốc độ thiết kế 160 km/h đối với tuyến chính đoạn từ ga Lào Cai mới đến ga Nam Hải Phòng, tốc độ thiết kế 120 km/h đối với đoạn qua khu vực đầu mới thành phố Hà Nội, tốc độ thiết kế 80 km/h đối với các đoạn tuyến còn lại;

c) Hình thức đầu tư: đầu tư công.

3. Công nghệ: áp dụng công nghệ đường sắt chạy trên ray, điện khí hóa cho tuyến chính và đoạn nhánh nối Yên Viên - Gia Lâm; đối với các tuyến nhánh kết nối cảng biển sử dụng đầu máy diesel và sẽ chuyển đổi đầu máy sử dụng năng lượng sạch trong tương lai.

4. Phạm vi thu hồi đất, sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất và số dân tái định cư:

a) Phạm vi thu hồi đất: thực hiện thu hồi đất theo quy mô quy hoạch (đường đôi đối với tuyến chính đoạn từ ga Nam Lào Cai đến ga Nam Hải Phòng và đoạn tuyến nhánh từ Yên Viên đến Gia Lâm; đường đơn đối với các đoạn tuyến còn lại).

Sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất khoảng 2.075,4 ha, gồm: đất trồng lúa khoảng 784,3 ha (trong đó đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên khoảng 533,5 ha), đất lâm nghiệp khoảng 897,2 ha, các loại đất khác theo quy định của pháp luật về đất đai khoảng 393,9 ha (chưa bao gồm nhu cầu sử dụng đất gồm khoảng 1.048 ha mỏ vật liệu và bãi đổ thải).

b) Sơ bộ số dân tái định cư khoảng 25.544 người.

5. Sơ bộ tổng mức đầu của Dự án là 289.975 tỷ đồng (hai trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi năm tỷ đồng), bao gồm chi phí bổ sung di dời công trình điện trên 110 kV thuộc 02 dự án (Dự án tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội, Dự án đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh) đi song song và cùng hành lang với Dự án tại khu vực Hà Nội.

6. Tiến độ thực hiện: lập báo cáo nghiên cứu khả thi từ năm 2025, phấn đấu hoàn thành Dự án vào năm 2030. Đoạn tuyến nhánh kết nối ga Nam Hải Phòng với cảng Nam Đồ Sơn triển khai đồng bộ cùng tiến độ cảng Nam Đồ Sơn.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp không thường lệ thứ nhất thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn